TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137/2021/HS-ST
Ngày: 26 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Giang,
2. Bà Nguyễn Thị Hảo

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn, thư ký Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Toàn , Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134a /2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Minh Q**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1973, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn 10b, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ô và bà Phạm Thị Đ; Vợ là Hoàng Thị L và 03 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 05/12/2005 Bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 tháng 22 ngày tù về tội: " vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 24/8/2021. Có mặt tại phiên tòa

2/ Họ và tên: **Chu Sĩ N**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1990, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT: Số 58, T, Khu 3, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Sĩ T và bà Giang Lệ H; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 20/9/2011 Bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 07 năm tù về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 23/8/2021. Có mặt tại phiên tòa

* Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn C. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng chị Hoàng Thị L. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại khu 2, phường K, thành phố M, Tổ công tác của Công an thành phố M phối hợp với Công an phường K kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Chu Sĩ N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Ngọc: 01 túi nilon kích thước (13,5x8,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), 01 túi nilon kích thước (02x02)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng dạng vết (ký hiệu M2), 01 túi nilon kích thước (7,5x04)cm chứa chất tinh thể màu nâu vàng (ký hiệu M3), 01 túi nilon kích thước (4,5x04)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M4). Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Ngọc: 01 túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M5), 01 túi nilon kích thước (02x1,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M6); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo lắp 02 sim số 0866.812.808, 0889.056.617; 01 căn cước công dân mang tên Chu Sĩ N. Quá trình điều tra N khai số ma túy tàng trữ là mua và trộm cắp của Trần Minh Q cụ thể như sau: Khoảng 10 giờ ngày 23/8/2021, Chu Sĩ N đến chơi và ăn cơm trưa ở nhà Q. Sau khi ăn trưa, Quang lấy 02 túi ma túy "đá" và đi lên tầng 2 cho vào chiếc nỏ của bộ bình sử dụng ma túy, sử dụng một phần rồi đi xuống tầng dưới. Tiếp đó, N đi lên tầng 2, thấy có bộ bình có sẵn ma túy bên trong nên đã tự lấy sử dụng. Một lát sau Q quay lại tầng 2 và cùng N chơi trò chơi đánh bài trên mạng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, N đặt vấn đề hỏi mua của Q 02 túi ma túy "đá" với giá 500.000 đồng và thoả thuận sẽ chuyển tiền thông qua tiền ảo trong trò chơi điện tử, Q đồng ý. N chuyển cho Q 02 lần từ tài khoản "vipmc90" của N đến tài khoản "binhlaogia" cho Q trên ứng dụng trò chơi điện tử "600.000G" quy đổi bằng 500.000 đồng. Q đi xuống phòng ngủ, lấy 02 túi ma túy để trong hộp sắt ở ngăn kéo bàn trang điểm lên đưa cho N, N cất 02 túi ma túy vào túi quần bên phải đang mặc, rồi cả hai tiếp tục ngồi chơi điện tử, số ma túy còn lại N trộm cắp của Q tại nhà Q. Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 24/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Minh Q. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q, thu giữ:

- Trong ngăn kéo tủ giày, dép kê ở cạnh cửa ra vào có 01 (một) hộp kim loại màu xanh nhãn hiệu DOUBLEMINT bên trong đựng: 04 túi nilon cùng kích thước (2,5x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M7 đến M10); 01 túi nilon kích thước (2,5x2,7)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M11), 03 túi nilon cùng kích thước (2x1,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M12 đến M14); 01 túi nilon kích thước (2,5x2,2)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M15), 01 túi nilon kích thước (2x2,7)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M16);

- Trên mặt bàn trang điểm kê trong phòng ngủ: 01 bộ bình sử dụng ma túy trong bầu nỏ còn bám dính chất tinh thể màu nâu (ký hiệu M17);

- Trong ngăn kéo bàn trang điểm:

+ 01 hộp kim loại, vỏ hộp in nhiều chữ nước ngoài, bên trong hộp đựng: 09 (chín) túi nilon kích thước (02x1,7)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M18 đến M26); 01 (một) túi nilon kích thước (2,8x2,4)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M27);

+ 01 (một) hộp cát tông, vỏ hộp có in chữ COLLAGEN bên trong hộp đựng: 05 (năm) vỏ túi nilon kích thước (2,8x2,5)cm, 05 vỏ túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm, 03 (ba) vỏ túi nilon kích thước (02x1,5)cm, 05 vỏ túi nilon kích thước (2,2x1,6)cm;

+ 01 (một) hộp cát tông, vỏ hộp có in chữ SKINCEUTICALS bên trong đựng: 01 (một) ống nhựa dài 10cm, 01 túi nilon kích thước (7,8x4,1)cm chứa chất tinh thể màu nâu vàng (ký hiệu M28), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0964.679.599 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0977.420.297.

Nguồn gốc số ma túy trên Q mua của người đàn ông tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy "đá" với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua, Q chia túi ma tuý nhỏ thành 24 túi nhỏ và cho vào trong 02 hộp kim loại, rồi cất giấu 01 hộp ở trong ngăn kéo tủ giầy và 01 hộp trong ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tại các bản Kết luận giám định số 1626/KLGĐ ngày 31/8/2021 và số 1656/KLGĐ ngày 03/9/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M28 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng như sau: M1: 0,085 gam; M3: 0,259 gam; M4: 0,854 gam; M5: 0,345 gam; M6: 0,213 gam; M7: 0,271 gam; M8: 0,275 gam; M9: 0,248 gam; M10: 0,265 gam; M11: 0,294 gam; M12: 0,199 gam; M13: 0,168 gam; M14: 0,172 gam; M15: 0,265 gam; M16: 0,252 gam; M17: 0,154 gam; M18: 0,198 gam; M19: 0,201 gam; M20: 0,212 gam; M21: 0,231 gam; M22: 0,183 gam; M23: 0,223 gam; M24: 0,206 gam; M25: 0,216 gam; M26: 0,196 gam; M27: 0,231 gam; M28: 1,164 gam; M2: dạng vết không xác định được khối lượng.

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKSMC ngày 10 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội: " Mua bán trái phép chất ma tuy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình Sự. Chu Sĩ N về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người làm chứng chị Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 23/8/2021 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố M tiến hành khám xét nhà chị và thu giữ tại ngăn kéo tủ để giày kệ dưới phòng khách 01 hộp kim loại màu xanh bên ngoài vỏ hộp có chữ "DOUBLEMINT" bên trong hộp có 10 túi nilon màu trắng đều chưa tinh chất màu trắng. Thu giữ trên mặt bàn trang điểm kê trong phòng ngủ 01 bộ bình để sử dụng ma túy đá, thu giữ trong ngăn kéo bàn trang điểm 01 hộp kim loại bên ngoài in nhiều chữ nước ngoài, bên trong có 10 túi nilon chứa chất tinh bột màu trắng và 01 hộp giấy màu trắng đỏ bên ngoài có chữ

"COLLAGEN" bên trong chứa nhiều vỏ túi nilon màu trắng và 01 hộp giấy màu trắng đen bên trong có 01 hộp nhựa màu trắng và 01 túi nilon chứa tinh thể màu nâu vàng, ngoài ra còn thu giữ 02 chiếc điện thoại của Q. Việc Quang tàng trữ và mua bán trái phép ma túy chị không biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Trần Minh Q từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Chu Sĩ N từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình Sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; 02 hộp kim loại; 01 hộp giấy; 18 vỏ túi nilon, 01 ống nhựa màu trắng và 03 thẻ sim lắp trong 02 chiếc điện thoại Vivo và Iphone. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và Vivo. Trả lại cho bị cáo Quang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bên trong lắp thẻ sim. Trả lại cho bị cáo Ngọc 01 thẻ căn cước của bị cáo. Đối với bình thủy tinh thu giữ của bị cáo Quang quá trình giám định đã bị vỡ, không hoàn lại nên không xét.

Các bị cáo, không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 23/8/2021, tại nhà ở Thôn 10b, xã H, thành phố M, bị cáo Trần Minh Q có hành vi bán trái phép 0,558g (không phẩy năm năm tám gam) Methamphetamine cho Chu Sĩ N. Ngoài ra, bị cáo Trần Minh Q còn cất giấu trái phép tại nơi ở 5,824g (năm phẩy tám hai bốn gam) Methamphetamine mục đích để bán. Tổng khối lượng ma tuý Quang bán và cất giấu để bán là: 6,382 gam Methamphetamine.

Tại khu 2, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Chu Sĩ N có hành vi tàng trữ 1,756g (một phẩy bảy năm sáu gam) Methamphetamine mục đích để sử dụng.

[3] Hành vi mua bán và tàng trữ trái phép ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Như vậy hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam của bị cáo Trần Minh Q có đủ yếu tố cấu thành của tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine của bị cáo Chu Sĩ N có đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật

[5] Xét tính chất mức độ phạm tội và nhân thân các bị cáo cho thấy mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Trần Minh Q năm 2005 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 3 tháng 22 ngày tù về tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Bị cáo Chu Sĩ N năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[6] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo thấy: Đây là vụ án mà giữa các bị cáo phạm tội độc lập nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Minh Q có mẹ được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền*: Xét các bị cáo đều là đối tượng nghiệm ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo

[9] *Về vật chứng*: Số ma túy thu giữ của các bị cáo hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng khác gồm 02 hộp kim loại; 01 hộp giấy; 18 vỏ túi nilon và 01 ống nhựa bị cáo dùng để cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy, 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và Vivo các bị cáo dùng vào việc thanh toán tiền mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong lắp thẻ sim không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q. 01 thẻ căn cước là giấy tờ nhân thân của bị cáo N không

liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo N. Đối với các thẻ sim được lắp trong các điện thoại Iphone và Vivo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Chiếc bình thủy tinh chứa ma túy quá trình giám định đã bị vỡ, không hoàn lại nên không xét.

[10] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên Hùng đã bán trái phép chất ma túy cho Trần Minh Q, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý nên không xét.

[11] Đối với hành vi sử dụng ma túy của Chu Sĩ N tại nhà Q, Q không biết nên không có căn cứ để xử lý bị cáo Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Về nội dung N khai đã lấy 04 túi nilon chứa ma tuý của Q để sử dụng, tuy nhiên Q không thừa nhận số ma tuý trên do N lấy của Q, quá trình điều tra không đủ cơ sở kết luận Ngọc chiếm đoạt của Q lượng ma túy này nên không xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo Chu Sĩ N phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q: 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2021.

- Áp dụng diểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự.

- Xử phạt bị cáo Chu Sĩ N: 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2021

- Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong 01 phong bì được niêm phong; 02 hộp kim loại; 01 hộp giấy màu trắng đỏ; 18 vỏ túi nilon và 01 ống nhựa trắng

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng và nhãn hiệu Vivo màu đen.

+ Tịch thu tiêu hủy 03 thẻ sim nắp trong 02 chiếc điện thoại trên.

+ Trả lại cho Trần Minh Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đen bên trong lắp sim. Trả lại cho bị cáo Chu Sĩ N 01 thẻ căn cước mang tên Chu Sĩ N.

(*Tình trạng các vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 15/2022 ngày17/11/2021 giữa Công an thành phố M với chi cục Thi hành án dân sự thành phố M*)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 331, khoản 1,3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Thu Nga

Nơi nhận:
TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TPMC
- Cq Điều tra TPMC;
- Cq Thi hành án TPMC
- Trại tạm giam (nơi bị cáo giam giữ)
- Thi hành án HS, DS
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.